TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2017/HS-ST Ngày 28 -12-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh L.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Đức P.**
2. Bà **Trần Thị L.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thu H** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bị cáo: **TRIỆU NGỌC L** - Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1970 tại huyện A, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Ngọc M – Sinh năm: 1930 (đã chết); Con bà: Bố Thị Ư – Sinh năm: 1932; Vợ: Trương Thị C – Sinh năm: 1970; Con: Con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo L hiện đang bị áp dụng theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 27/ĐKNCT ngày 11-9-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A; Hôm nay bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại **Bàn Thị Đ** (đã chết): Ông **Lý Văn B** – Sinh 1954; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang; Người đại diện theo ủy quyền ông **Lý Hoài X** – Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Triệu Văn D** – Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Triệu Văn H** – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh **Triệu Văn C** – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Ông **Lý Văn B** – Sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Chị **Trương Thị C** – Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/5/2017, Triệu Ngọc L không có giấy phép lái xe nhưng đã tự ý lấy xe mô tô Biển kiểm soát 23H1 - 062.93, nhãn hiệu Yamaha Sirius, dung tích xi lanh 110 cm^3, điều khiển xe tham gia giao thông từ nhà đi theo hướng thôn H đi thôn K (thuộc địa phận xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang). Vừa đi được một đoạn (vẫn thuộc địa phận thôn H) thì gặp bà Bàn Thị Đ đang đi bộ đuổi 04 con trâu phía trước, L điều khiển xe vượt đàn trâu, khi đi vượt qua phía bên phải bà Đ thì tay lái bên trái xe mô tô mắc vào phần cổ tay áo bên phải đang xắn lên của bà Đ, làm bà Đ bị ngã xuống lề đường và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Đến ngày 01-6-2017, bà Đ tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 18/TT ngày 06-6-2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận bà Bàn Thị Đ chết do chấn thương sọ não: Phù não, tụ máu dưới màng cứng diện rộng toàn bộ bán cầu đại não bên trái, chảy máu dưới màng mềm lan tỏa bán cầu đại não bên phải.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng thôn H đi thôn K (lấy cột điện dân dụng chữ A số HM49 nằm bên phải hiện trường làm mốc), đường bê tông cua sang trái, xuống dốc, lòng đường rộng 2,5m, lề trái rộng 1,16m, lề phải rộng 1,5m.

Điểm va chạm được xác định là đầu ngoài tay nắm bên trái của xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93 và phần cổ tay áo xắn lên bên phải của bà Đ. Tại vị trí này, khoảng cách từ trục sau xe mô tô đến mép đường bên phải là 0,4m, khoảng cách từ trục trước xe mô tô đến mép đường bên phải là 0,85m, từ trục sau xe mô tô đến vị trí bà Đ bị va chạm là 0,8m. Sau va chạm, xe mô tô 23H1-062.93 di chuyển tiến lên phía trước 2,1m rồi dừng lại, bà Đ bị ngã xuống đất, đầu hướng ra lòng đường, chân hướng vào lề phải, ngã trong tư thế nằm nghiêng sang phải.

Triệu Ngọc L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93 tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, có hành vi "vượt ẩu", vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Qua khám nghiệm phương tiện xác định không có dấu vết liên quan đến vụ tai nạn do xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93 không bị đổ xuống đường.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93, nhãn hiệu Yamaha Sirius, dung tích xi lanh 110 cm^3; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93 số 005956 do Công an huyện A cấp ngày 14-11-2012; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0175382 do Công ty bảo hiểm BIDV Thái Nguyên cấp ngày 20-5-2017 của chủ sở hữu là Triệu Văn D - Sinh năm 1991, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang, là con trai của L.

Ngày 04-10-2017, D có đơn xin lại tài sản, ngày 09/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93, kèm theo chứng nhận đăng ký xe và chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Ngọc L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Triệu Ngọc L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Ngọc L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú theo dõi trong thời gian thử thách.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93 ngày 09/10/2017 và các giấy tờ liên quan. Xét thấy chủ sở hữu không có lỗi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93, kèm theo chứng nhận đăng ký xe và chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho chủ sở hữu là Triệu Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Ngọc L đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Do vậy không đề cập giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26-5-2017, bị cáo Triệu Ngọc L không có giấy phép lái xe nhưng đã tự ý lấy xe mô tô BKS 23H1 – 062.93, dung tích xi lanh 110cm^3 điều khiển xe tham gia giao thông va chạm với bà Bàn Thị Đ dẫn đến hậu quả là bà Bàn Thị Đ tử vong do chấn thương sọ não.

Bị cáo Triệu Ngọc L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại đã công nhận phần trình bày của bị cáo L là đúng. Phía gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền do bị cáo Triệu Ngọc L bồi thường là 50.000.000đ và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thêm phần trách nhiệm dân sự nào khác. Gia đình người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo L để bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công nhận phần trình bày của bị cáo L là đúng. Anh Triệu Văn D đã nhận lại tài sản của mình là chiếc mô tô BKS 23H1 – 062.93, cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Anh D đã ủy quyền cho anh Triệu Văn H trình bày quan điểm của mình, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Triệu Ngọc L khai nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Triệu Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26-5-2017, bị cáo Triệu Ngọc L không có giấy phép lái xe nhưng đã tự ý lấy xe mô tô BKS 23H1 – 062.93, dung tích xi lanh 110cm^3, điều khiển xe tham gia giao thông va chạm với bà Bàn Thị Đ dẫn đến hậu quả là bà Bàn Thị Đ tử vong do chấn thương sọ não. HĐXX nhận thấy bị cáo Triệu Ngọc L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Bị cáo L thực hiện hành vi với lỗi vô ý dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người. Khi tham gia giao thông, bị cáo L không có giấy phép lái xe. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Triệu Ngọc L phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS quy định:

" *1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định."

Xét thấy bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khoẻ và tài sản của công dân là nguy hiểm cho xã hội. Nhằm hạn chế tại nạn giao thông trên địa bàn do người điều khiển khi tham gia giao thông. Cần lên mức án nghiêm minh theo quy định, để bị cáo L rèn luyện tu dưỡng bản thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự

Nhân thân bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại xảy ra, đại diện cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Người bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo L có nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS; Nghị quyết số 01/2013/ NQ- HĐTP ngày 06-11-2013 của HĐTP TATC "hướng dẫn áp dụng điều 60 BLHS về án treo"

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Ngọc L đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93 ngày 09/10/2017 và các giấy tờ liên quan. Xét thấy chủ sử hữu không có lỗi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 23H1-062.93, kèm theo chứng nhận đăng ký xe và chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho chủ sở hữu là Triệu Văn D. Anh D không có yêu cầu bổ sung do vậy HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư

trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Ngọc L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28-12-2017). (Bị cáo L không bị bắt giam, hiện đang tại ngoại).

Giao bị cáo L về UBND xã T, huyện A, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" .

Buộc bị cáo Triệu Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-12-2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lâm Anh L

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Sở tư pháp Hà Giang;*
- *Thi hành án huyện A;*
- *Lưu hs, hstha, vp.*